**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐĂNG KÝ NGUYỆN VỌNG VÀO NHÓM LỚP 10**

**NĂM HỌC 2024 - 2025**

***Kính gửi****:* **Trường THPT Tiên Lữ**

**1. Thông tin cá nhân**

- Họ và tên học sinh: ........................................................................................................................ Giới tính:.................. Dân tộc: .......................

- Ngày sinh: ............................................................................... Số điện thoại liên hệ: ......................................................................................................

- Nơi ở hiện nay: Thôn ......................................... Xã ............................................. Huyện ......................................... Tỉnh ...................................

**2. Kết quả các môn thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2024 - 2025**

- Số báo danh: ................................. phòng thi: ........................ Địa điểm thi: ...................................................................................................

- Ngữ văn: ..................; Toán học: ................... ; Tiếng Anh: .................... ;

- Điểm khuyến khích: (Chọn cấp cao nhất)

+ Đạt giải học sinh giỏi môn văn hoá: Môn: ........................... Cấp: ........................ Giải: .................... Điểm: ....................

+ Đạt giải cuộc thi KHKT: Lĩnh vực: ............................................. Cấp: ........................ Giải: ..................... Điểm: .......................

- Điểm xét tuyển vào nhóm lớp *(Điểm thi môn Ngữ văn + Điểm thi môn Toán + Điểm thi môn Tiếng Anh + Điểm KK)*: ........................................................

**3. Đăng ký nguyện vọng.**

Sau khi nghiên cứu về Chương trình giáo dục phổ thông 2018; Phương án tổ chức dạy học, quy chế xếp lớp của nhà trường; Căn cứ vào sở trường, năng lực học tập và định hướng nghề nghiệp trong tương lai của bản thân; sau khi đã tham khảo ý kiến của gia đình em xin đăng ký nguyện vọng vào học lớp 10 năm học 2024 - 2025 như sau:

1. Nguyện vọng 1: Nhóm lớp: ................................

2. Nguyện vọng 2: Nhóm lớp: ................................

3. Nguyện vọng 3: Nhóm lớp: ................................

*(Nhóm lớp ghi: 1 hoặc 2 hoặc 3)*

Em xin cam đoan thông tin cá nhân trong đơn đăng kí này là đúng sự thật và đã tìm hiểu kỹ về phương án tổ chức lớp học, các tổ hợp môn học lựa chọn và quy định việc xếp học sinh vào các nhóm lớp trước khi đăng ký ký nguyện vọng. Nếu sai em xin chịu hoàn toàn trách nhiệm.

|  |  |
| --- | --- |
| **Ý kiến cha mẹ học sinh**  ...................................................................................................................................................  ...................................................................................................................................................  ...................................................................................................................................................  Họ, tên: .........................................................................................................................  Số CCCD/CMND: ........................................................................................  Chữ ký:  ....................................................................................................................... | *Tiên Lữ, ngày tháng 7 năm 2024*  **Học sinh**  *(Ký, ghi rõ họ tên)* |

**CÁC TỔ HỢP MÔN HỌC&CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP**

**QUY ĐỊNH VỀ VIỆC XẾP HỌC SINH VÀO CÁC NHÓM LỚP**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lựa chọn** | **Nhóm 1** | | | | **Nhóm 2** | | | | **Nhóm 3** | | | |
| **(04 lớp)** | | | | **(04 lớp)** | | | | **(04 lớp)** | | | |
| **Tên lớp** | **A1** | **A2** | **A3** | **A4** | **A5** | **A6** | **A7** | **A8** | **A9** | **A10** | **A11** | **A12** |
| **Môn  học bắt buộc** | Toán | Toán | Toán | Toán | Toán | Toán | Toán | Toán | Toán | Toán | Toán | Toán |
| Văn | Văn | Văn | Văn | Văn | Văn | Văn | Văn | Văn | Văn | Văn | Văn |
| T.Anh | T.Anh | T.Anh | T.Anh | T.Anh | T.Anh | T.Anh | T.Anh | T.Anh | T.Anh | T.Anh | T.Anh |
| GDTC | GDTC | GDTC | GDTC | GDTC | GDTC | GDTC | GDTC | GDTC | GDTC | GDTC | GDTC |
| QPAN | QPAN | QPAN | QPAN | QPAN | QPAN | QPAN | QPAN | QPAN | QPAN | QPAN | QPAN |
| Sử | Sử | Sử | Sử | Sử | Sử | Sử | Sử | Sử | Sử | Sử | Sử |
| **Môn học lựa chọn** | Lý | Lý | Lý | Lý | Lý | Lý | Lý | Lý |  |  |  |  |
| Hóa | Hóa | Hóa | Hóa | Hóa | Hóa | Hóa | Hóa | Hóa | Hóa | Hóa | Hóa |
| Sinh | Sinh | Sinh | Sinh |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Tin | Tin | Tin | Tin | Tin | Tin | Tin | Tin |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  | Địa | Địa | Địa | Địa |
|  |  |  |  |  |  |  |  | KTPL | KTPL | KTPL | KTPL |
|  |  |  |  | CNCN | CNCN | CNCN | CNCN |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  | CNNN | CNNN | CNNN | CNNN |
| **Chuyên đề  học tập lựa chọn** | Toán | Toán | Toán | Toán | Toán | Toán | Toán | Toán |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  | Văn | Văn | Văn | Văn |
|  |  |  |  |  |  |  |  | Sử | Sử | Sử | Sử |
|  |  |  |  | Lý | Lý | Lý | Lý |  |  |  |  |
| Hoá | Hoá | Hoá | Hoá | Hoá | Hoá | Hoá | Hoá |  |  |  |  |
| Sinh | Sinh | Sinh | Sinh |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  | Địa | Địa | Địa | Địa |

Mỗi học sinh được đăng kí 03 nguyện vọng NV1, NV2, NV3 theo thứ tự ưu tiên (NV1: vào học ở nhóm lớp mong muốn nhất; NV2: vào học ở nhóm lớp mong muốn thứ hai; NV3: vào học ở nhóm lớp mong muốn thứ ba)

**- Điểm xét tuyển vào các nhóm lớp = Điểm thi môn Ngữ văn + Điểm thi môn Toán + Điểm thi môn Tiếng Anh + Điểm KK (nếu có).**

**-** Điểm khuyến khích được quy định như sau:

\* Đối với học sinh đạt giải các môn trong kỳ thi chọn HSG cấp tỉnh:

Giải Nhất: 6.0 điểm; Giải Nhì: 5.0 điểm; Giải Ba: 4.0 điểm; Giải Khuyến khích: 3.0 điểm.

\* Đối với học sinh đạt giải các môn trong kỳ thi chọn HSG cấp huyện/thị xã/thành phố:

Giải Nhất: 4.0 điểm; Giải Nhì: 3.0 điểm; Giải Ba: 2.0 điểm; Giải Khuyến khích: 1.0 điểm.

\* Đối với cuộc thi nghiên cứu khoa học kĩ thuật, Sáng tạo khoa học kĩ thuật, Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng cấp tỉnh, Cuộc thi tin học trẻ ngành GD&ĐT Hưng Yên.

Giải Nhất: 5.0 điểm; Giải Nhì: 4.5 điểm; Giải Ba: 4.0 điểm; Giải Tư/KK: 3.0 điểm.

\* Đối với cuộc thi nghiên cứu khoa học kĩ thuật cấp huyện/thị xã/thành phố:

Giải Nhất: 3.0 điểm; Giải Nhì: 2.5 điểm; Giải Ba: 2.0 điểm; Giải Tư/KK: 1.0 điểm.

- Căn cứ xếp vào nhóm lớp: Theo thứ tự ưu tiên từ nguyện vọng 1 (NV1) đến nguyện vọng 3 (NV3).

Thời hạn nộp đơn chậm nhất: 11h30 ngày 15/7/2024.

Học sinh không nộp đơn đăng ký nguyện vọng vào nhóm lớp nào hoặc nộp đơn quá thời gian quy định, việc xếp vào lớp do nhà trường quyết định.

*Ghi chú:*

*- Học sinh phải đăng ký đủ 03 nguyện vọng trong đơn đăng ký vào các nhóm lớp mới được coi là hợp lệ.*

*- Số lượng lớp ở mỗi nhóm có thể thay đổi tùy thuộc vào số lượng đơn đăng ký của học sinh và nguồn nhân lực hiện có của nhà trường.*

*- Một số môn dùng chữ viết tắt: GDTC (Giáo dục Thể chất); ANQP (An ninh Quốc phòng); T.Anh (Tiếng Anh); CNCN (Công nghệ Công nghiệp); CNNN (Công nghệ Nông nghiệp); KTPL (Kinh tế Pháp luật).*

*Tiên Lữ, ngày 01 tháng 7 năm 2024*

**HIỆU TRƯỞNG**

**Trần An Khải**